

III. ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

(Đáp án và hướng dẫn chấm gồm 03 trang)

1. Đáp án và hướng dẫn chấm phần Đọc hiểu

Câu	Đáp án	Hướng dẫn chấm
1	Số chữ trong các dòng <i>không bằng nhau (không tuân theo một quy luật nào)</i> là dấu hiệu để xác định thể thơ tự do của văn bản.	- Cho 0,5 điểm: nếu thí sinh trả lời như đáp án hoặc tương tự. - Cho 0,25 điểm: nếu chỉ nêu thể thơ hoặc nêu dấu hiệu. - Cho 0 điểm: nếu làm sai hoặc không làm.
2	<i>Sự tích đằng ngà</i> gợi nhắc đến câu chuyện dân gian /truyện thuyết Thánh Gióng.	- Cho 0,5 điểm: nếu thí sinh trả lời như đáp án hoặc tương tự. - Cho 0 điểm: nếu làm sai hoặc không làm.
3	Nêu cách hiểu về câu thơ <i>Đất nước vĩnh hằng cánh vông trước thềm khơi</i> - “đất nước vĩnh hằng”: khẳng định sự trường tồn, bất diệt của Tổ quốc qua mọi biến thiên của lịch sử. (1) - “cánh vông”: gợi sự quen thuộc, gần gũi trong đời sống, gợi cảm giác êm đềm, yêu thương. (2) - “thềm khơi”: không gian rộng mở hướng ra biển lớn, biểu tượng cho tâm vóc, tương lai. (3) → Ý cả câu thơ: Một đất nước vừa bền vững, trường tồn, vừa gần gũi, tràn ngập yêu thương; đồng thời luôn hướng ra biển lớn, hướng về tương lai tươi sáng. Câu thơ thể hiện sự khẳng định, niềm tin yêu của tác giả đối với Tổ quốc. (4)	- Cho 0,25 điểm: nêu được <i>từng ý</i> (1), (2), (3); hoặc có cách diễn đạt tương tự. - Cho 1,0 điểm: nêu được ý 4. - Cho 0 điểm: nếu làm sai hoặc không làm.
4	Nêu hiệu quả nghệ thuật của phép tu từ liệt kê trong hai câu thơ - Tác dụng: + tăng sức gợi hình, gợi cảm; (1) + làm nổi bật sức sống bền bỉ và phạm vi lan tỏa rộng khắp của “dòng máu cha ông”: thấm sâu vào thiên nhiên, con người và biểu tượng thiêng liêng của Tổ quốc; (2) + thể hiện niềm tự hào, sự xúc động sâu sắc của tác giả đối với Tổ quốc. (3)	- Cho 0,25 điểm: nếu chỉ nêu được ý (1) hoặc ý (3). - Cho 0,5 điểm: nêu được ý (2) - Cho 1,0 điểm: nêu đầy đủ cả 3 ý. - Cho 0 điểm: nếu làm sai hoặc không làm.
5	- Có thể chấp nhận nhiều bài học và cách diễn đạt khác nhau, miễn sao có liên quan đến văn bản và lí giải hợp lí, thuyết phục. - Sau đây là một số gợi ý: <i>nuôi dưỡng tình yêu Tổ quốc từ những điều bình dị nhất; biết trân trọng và gìn giữ bản sắc văn hóa dân tộc; có ý thức sâu sắc về lòng biết ơn đối với cha ông; cần sống có trách nhiệm; giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt; ...</i>	- Cho 0,25 điểm: trình bày bằng hình thức đoạn văn 5 - 7 dòng. - Cho 0,5 điểm: nêu được thông điệp. - Cho 0,25 điểm: lí giải hợp lí, thuyết phục. - Cho 0 điểm: không trả lời hoặc diễn đạt không đúng, không hợp lý.

2. Đáp án và hướng dẫn chấm phần Viết

a. Hướng dẫn chung

- Giám khảo cần nắm vững yêu cầu của *Hướng dẫn chấm* để đánh giá tổng quát bài làm của thí sinh, tránh cách chấm *đếm ý cho điểm*.

- Do đặc trưng của môn Ngữ văn nên giám khảo cần chủ động, linh hoạt trong việc vận dụng đáp án và thang điểm; khuyến khích những bài viết có cảm xúc và sáng tạo.

- Việc chi tiết hóa điểm số của các ý (*nếu có*) phải đảm bảo không sai lệch với tổng điểm của mỗi ý.

- Chỉ đạt điểm tối đa khi đảm bảo quy tắc về chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp.

b. Đáp án và thang điểm

II	Câu 1	Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) phân tích cảm nhận của tác giả về Tổ quốc qua những hình ảnh đặc sắc trong văn bản ở phần Đọc hiểu.	2,0
		<p>a. Yêu cầu chung</p> <p>- <i>Xác định được yêu cầu về hình thức, dung lượng đoạn văn:</i> một đoạn văn với dung lượng khoảng 200 chữ.</p> <p>- <i>Xác định đúng vấn đề nghị luận:</i> phân tích cảm nhận của tác giả về Tổ quốc qua những hình ảnh đặc sắc trong bài thơ.</p> <p>b. Yêu cầu cụ thể: thí sinh triển khai đoạn văn theo trình tự hợp lí và sử dụng nhuần nhuyễn các kĩ năng nghị luận.</p> <p>b1. Phân tích, đánh giá cảm nhận về Tổ quốc qua những hình ảnh đặc sắc trong bài thơ</p> <p>- Tổ quốc được cảm nhận qua những hình ảnh bình dị, đời thường (<i>mẹ sinh con, cái mũi dọc dừa, màu da vàng như nắng, bếp lửa hồng, cánh cò,...</i>): gợi cảm xúc gần gũi, thân thương.</p> <p>- Tổ quốc được cảm nhận qua những hình ảnh gắn với chiều sâu văn hóa, chiều dài lịch sử (<i>Thánh Gióng, cô Tấm, dòng máu cha ông chảy muôn đời,...</i>): gợi sự thiêng liêng, cảm xúc tự hào.</p> <p>- Tổ quốc được cảm nhận với những đặc trưng thiên nhiên qua các mùa trong năm (mùa xuân - <i>lắc thắt mưa phùn, hội Tết</i>; mùa hè - <i>sen ngát những ao quê; Sông Ngân chảy mơ huyền đêm cổ tích, ...</i>): gợi lên sức sống, vẻ đẹp phong phú, đa dạng của thiên nhiên, văn hóa.</p> <p>Hướng dẫn chấm phần b1</p> <p>Đảm bảo được 1/3 ý: cho 0,5 điểm; đảm bảo được 2/3 ý: cho 1,0 điểm; đảm bảo được cả 3 ý: cho 1,25 điểm.</p> <p>b2. Sáng tạo</p> <p>- Có những ý đột phá, vượt ra ngoài đáp án nhưng có sức thuyết phục.</p> <p>- Có cách diễn đạt tinh tế, độc đáo.</p>	0,5 1,5 1,25 0,25
	Câu 2	Từ quan điểm của chủ tịch Hồ Chí Minh, viết một bài văn (khoảng 600 chữ) trình bày thực trạng sử dụng tiếng Việt của giới trẻ hiện nay và đề ra một số giải pháp để giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt.	4,0
		<p>a. Yêu cầu chung</p> <p>- <i>Xác định đúng yêu cầu về hình thức, dung lượng đoạn văn:</i> bài văn với dung lượng khoảng 600 chữ.</p> <p>- <i>Xác định đúng vấn đề nghị luận:</i> thực trạng sử dụng tiếng Việt của giới trẻ hiện nay; đề ra một số giải pháp để giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt.</p> <p>- <i>Bằng chứng:</i> thực tế đời sống.</p> <p>b. Yêu cầu cụ thể: thí sinh triển khai bài văn theo trình tự hợp lí và sử dụng nhuần nhuyễn các kĩ năng nghị luận.</p> <p>b1. Viết được phân mở bài và kết bài</p>	0,5 3,5 0,5

	<p>- Mở bài: giới thiệu được vấn đề nghị luận. - Kết bài: khẳng định được vấn đề nghị luận</p> <p>b2. Khái quát được nội dung câu nói của Chủ tịch Hồ Chí Minh: khẳng định vai trò đặc biệt quan trọng của tiếng nói dân tộc; nhấn mạnh trách nhiệm của mỗi người trong việc bảo vệ, phát triển và làm giàu tiếng nói dân tộc.</p> <p>b3. Trình bày thực trạng việc sử dụng tiếng Việt của giới trẻ hiện nay</p> <p>- <i>Sử dụng đúng, hay, sáng tạo:</i> tuân thủ các quy tắc về chính tả, ngữ pháp; sử dụng linh hoạt, phù hợp với ngữ cảnh; tạo ra nhiều cách diễn đạt, từ ngữ mới mẻ, sáng tạo...</p> <p>- <i>Sử dụng thiếu chuẩn mực, không trong sáng:</i> nói và viết sai quy tắc về chính tả, ngữ pháp, phát âm; sử dụng nhiều tiếng lóng, từ viết tắt không tuân thủ quy tắc; ngôn từ thô tục, thiếu lịch sự, không phù hợp ngữ cảnh; sử dụng pha tạp tiếng Việt với tiếng nước ngoài (kết hợp một cách tùy tiện)...</p> <p>b4. Giải pháp để giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt</p> <p>- Nâng cao ý thức trong việc sử dụng tiếng Việt đúng chuẩn mực. - Thực hành giao tiếp tiếng Việt một cách đúng đắn, cả trong nói và viết. - Bồi dưỡng vốn tiếng Việt: giao tiếp, đọc sách báo, đọc tác phẩm văn học... - Tránh việc lạm dụng tiếng lóng, tiếng nước ngoài hay những từ ngữ lệch chuẩn. ... <u>Hướng dẫn chấm phần b4:</u> Thí sinh nêu được 01 giải pháp: 0,25 điểm; 02 giải pháp: 0,5 điểm; từ 03 giải pháp: 0,75 điểm.</p> <p>b5. Mở rộng, nâng cao vấn đề nghị luận, rút ra bài học</p> <p>- Mở rộng, nâng cao vấn đề: sẵn sàng tiếp nhận những từ ngữ, cách diễn đạt mới để tiếng Việt ngày càng phát triển; tiếp cận những ngôn ngữ khác để học tập hoặc tiếp biến ngôn ngữ. - Rút ra bài học: cần có nhận thức đúng đắn, sâu sắc và toàn diện về vai trò của tiếng Việt và ý nghĩa của việc giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt; có ý thức giữ gìn, trân quý và tự hào tiếng Việt; thực hành sử dụng tiếng Việt đúng chuẩn, tinh tế, hay.</p> <p>b6. Sáng tạo</p> <p>- Có những ý đột phá, vượt ra ngoài đáp án nhưng có sức thuyết phục. - Có cách diễn đạt tinh tế, độc đáo.</p>	<p>0,25</p> <p>1,0</p> <p>0,75</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p>
--	---	--

--- Hết ---